TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỘ ĐỨC** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2020/DS-ST
Ngày: 23-7-2020
V/v: "Tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do sức khỏe bị xâm phạm"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘ ĐỨC, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Phong

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hồng Thanh

2. Ông Huỳnh Kim Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Nguyễn Trọng Thành, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Thu Lệ - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 17 và 23 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 09/2019/TLST-DS ngày 10 tháng 12 năm 2019 về việc *"Tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do sức khỏe bị xâm phạm"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2020/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông **Lê Tấn D**, sinh năm 1987; địa chỉ: Khu dân cư X, thôn Y, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.

2. Bị đơn: Ông **Nguyễn Minh H**; địa chỉ: Khu dân cư X, thôn Y, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 04-11-2019, các văn bản trình bày khác trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn ông Lê Tấn D trình bày:

Ngày 30-01-2017, ông Nguyễn Minh H đã có hành vi đánh gây thương tích cho ông với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 28%, làm cho ông bị mất khứu giác hoàn toàn cả hai bên. Vụ án này đã được Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Mộ Đức ra quyết định đình chỉ điều tra vụ án hình sự số 33 ngày 31-8-2018 và Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi ra Quyết định giải quyết khiếu nại

số 1189/QĐ-VKS ngày 11-10-2018. Nay, ông yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Minh H phải bồi thường thiệt hại cho ông do sức khỏe bị xâm phạm với tổng số tiền là 240.587.837đồng (hai trăm bốn mươi triệu năm trăm tám mươi bảy nghìn tám trăm ba mươi bảy đồng), bao gồm các khoản:

- Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, bị giảm sút là 54.625.837đồng;

- Thu nhập thực tế bị mất của ông là 96.250.000đồng;

- Chi phí hợp lý và phần thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc ông trong thời gian điều trị là 15.212.000đồng;

- Khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm là 74.500.000đồng.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn ông Nguyễn Minh H nhưng ông H không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; không cung cấp tài liệu, chứng cứ; không đến Tòa án làm việc và tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập, thông báo của Tòa án.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đúng theo quy định tại các điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn không chấp hành đúng pháp luật đúng theo quy định tại các điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Tấn D. Buộc ông Nguyễn Minh H phải bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do sức khỏe bị xâm phạm cho ông Lê Tấn D với tổng số tiền là 72.492.837đồng, trong đó: Tiền thuê phương tiện đưa người bị thiệt hại đi cấp cứu, điều trị tại cơ sở y tế là 9.002.000đồng; tiền thuốc, viện phí, tiền mua các thiết bị y tế,... theo chỉ định của bác sỹ là 1.678.837đồng; tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe là 3.800.000đồng; tiền thu nhập bị mất trong thời gian điều trị là 24.000.000đồng; chi phí hợp lý và phần thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc người bị thiệt hại trong thời gian điều trị là 4.212.000đồng; khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm là 20 tháng lương cơ sở x 1.490.000đồng = 29.800.000đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Ông Lê Tấn D khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Minh H bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm. Do đó, quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là *"Tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do sức khỏe bị xâm phạm"* theo quy định tại khoản 6 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Đây là vụ án tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng. Tại thời điểm khởi kiện, nguyên đơn và bị đơn đều có nơi cư trú tại thôn Y, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm d khoản 1 Điều 40 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.3] Bị đơn ông Nguyễn Minh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung:

[2.1] Ngày 30-01-2017 giữa ông Lê Tấn D và ông Nguyễn Minh H có xảy ra xô xát, hậu quả làm ông Lê Tấn D bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 28%. Ngày 01-6-2017 Thủ trưởng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộ Đức ra quyết định khởi tố vụ án hình sự số 15 nhưng đến ngày 31-8-2018, vụ án nêu trên đã được Thủ trưởng Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mộ Đức ra Quyết định đình chỉ vụ án hình sự số 33/QĐ; tại Quyết định giải quyết khiếu nại số 929/QĐ-VKS ngày 21-9-2018, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức đã bác toàn bộ đơn khiếu nại đề ngày 08-9-2018 của ông Lê Tấn D, giữ nguyên Quyết định đình chỉ số 33/QĐ ngày 31-8-2018 ngày 31-8-2018 của Thủ trưởng Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mộ Đức; tại Quyết định giải quyết khiếu nại số 1189/QĐ-VKS ngày 11-10-2018, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi giữ nguyên nội dung Quyết định giải quyết khiếu nại số 929/QĐ-VKS ngày 21-9-2018 của Viện trưởng kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức.

Tại quyết định giải quyết khiếu nại số 1189/QĐ-VKS ngày 11-10-2018 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đã nhận định: "Việc ông H dùng tay "hất" trúng vào tay Duy làm Duy ngã dẫn đến thương tích là ngoài ý thức chủ quan của ông H; đây là hành vi tự phát khi ông D dùng tay chỉ vào mặt ông H; ông H không chủ ý hất tay để đạt mục đích làm cho Duy ngã mà chỉ hất tay để đi về không muốn đứng gây gỗ với Duy. Như vậy, hành vi gây thương tích của ông Nguyễn Minh H đối với Lê Tấn D, tỷ lệ thương tích 28% với lỗi vô ý nên không cấu thành tội "Cố ý gây thương tích"; đồng thời cũng không cấu thành tội "Vô ý gây thương tích" (vì tội "Vô ý gây thương tích", khi tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% trở lên)".

Nhận định như trên của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do nguyên đơn giao nộp và do Tòa án thu thập được. Do đó, có đủ căn cứ xác định thương tích của ông Lê Tấn D, với tỷ lệ tổn thương cơ thể 28% là do ông Nguyễn Minh H gây ra với lỗi vô ý. Khi gây thương tích cho ông D thì ông H có đầy đủ năng lực trách nhiệm bồi thường thiệt hại của cá nhân theo quy định tại Điều 586 của Bộ luật dân sự năm 2015. Vì vậy,

ông Lê Tấn D khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Minh H bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do sức khỏe bị xâm phạm là có căn cứ theo quy định tại Điều 584 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[2.2] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác cho bị đơn ông Nguyễn Minh H, nhưng ông H không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên ông H phải chịu hậu quả theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2.3] Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, ông Lê Tấn D yêu cầu ông Nguyễn Minh H bồi thường cho ông với tổng số tiền là 240.587.837đồng, bao gồm các khoản: Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, bị giảm sút là 54.625.837đồng; thu nhập thực tế bị mất của ông D là 96.250.000đồng; chi phí hợp lý và phần thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc ông trong thời gian điều trị là 15.212.000đồng; khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm là 74.500.000đồng. Qua đối chiếu các khoản thiệt hại mà ông D đã kê khai với các hóa đơn, chứng từ hợp lệ mà ông D đã giao nộp cho Tòa án, đối chiếu với quy định của pháp luật về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do sức khỏe bị xâm phạm được quy định tại Điều 590 của Bộ luật dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08-7-2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[2.3.1] Đối với khoản tiền thuê phương tiện đưa người bị thiệt hại đi cấp cứu, điều trị tại cơ sở y tế:

Trong đơn khởi kiện, ông Lê Tấn D kê khai số tiền thuê phương tiện đưa người bị thiệt hại đi cấp cứu, điều trị tại cơ sở y tế là 22.216.000đồng. Tuy nhiên, theo các mục kê khai cụ thể và hóa đơn, chứng từ mà ông D đã cung cấp chỉ thể hiện số tiền thuê phương tiện là 12.699.000đồng, không phải là 22.216.000đồng như ông D đã trình bày trong đơn khởi kiện.

Trong số tiền 12.699.000đồng mà ông D đã thuê phương tiện thì số tiền 180.000đồng thuê xe taxi từ nhà ông D đến Công an huyện Mộ Đức để làm thủ tục giới thiệu đi giám định thương tích ngày 07-3-2017; số tiền 245.000đồng thuê xe taxi từ nhà ông D đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi để giám định thương tích ngày 12-4-2017 và số tiền 250.000đồng thuê xe taxi từ Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi về nhà ông D sau khi giám định thương tích xong ngày 12-4-2017 không phải là chi phí hợp lý cho việc cứu chữa người bị thiệt hại. Đối với số tiền 1.470.000đồng thuê xe taxi từ nhà ông D đến Bệnh viện đa khoa Đà Nẵng ngày 21-02-2017 và số tiền 1.520.000đồng thuê xe taxi từ Bệnh viện đa khoa Đà Nẵng về nhà ông D ngày 21-02-2017 ông D không chứng minh được có đến Bệnh viện đa khoa Đà Nẵng tái khám vào thời gian trên và cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh bác sỹ có chỉ định tái khám vào thời gian trên. Do đó, việc ông D yêu cầu bồi thường số tiền trên là không phù hợp nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Như vậy, chỉ có căn cứ chấp nhận khoản tiền thuê phương tiện đưa người bị thiệt hại đi cấp cứu, điều trị tại cơ sở y tế cho ông D là 9.004.000đồng.

[2.3.2] Đối với tiền thuốc, viện phí, tiền mua các thiết bị y tế,... theo chỉ định của bác sỹ:

Căn cứ theo các hóa đơn, chứng từ mà ông D đã giao nộp có căn cứ xác định tổng số tiền thuốc và chi phí điều trị khác của ông D (ngoài số tiền mà bảo hiểm y tế đã thanh toán) là 2.409.837đồng. Tuy nhiên, trong khoản tiền nêu trên có các khoản như: Tiền thuốc ngày 08-02-2017, số tiền 550.000đồng và tiền thuốc ngày 28-3-2017, số tiền 181.000đồng, ông D không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh đã mua các loại thuốc trên theo chỉ định của bác sỹ mà chỉ cung cấp hóa đơn bán lẻ của Công ty TNHH dược phẩm T là không hợp lệ. Do đó, chỉ có căn cứ chấp nhận khoản tiền thuốc, viện phí, tiền mua các thiết bị y tế,... theo chỉ định của bác sỹ cho ông D là 1.678.837đồng.

[2.3.3] Đối với tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe: Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Lê Tấn D yêu cầu ông Nguyễn Minh H bồi thường cho ông khoản tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe là 30.000.000đồng và cung cấp chứng cứ là các hóa đơn bán hàng thể hiện có mua yến sào, sữa Ensure,… Xét thấy, việc ông D bị thương tích nên cần ăn uống để bồi dưỡng phục hồi sức khỏe là cần thiết. Tuy nhiên, tại phiên tòa sơ thẩm ông D xác định là bác sỹ không có chỉ định mua các sản phẩm nêu trên để bồi dưỡng, nhưng ông D tự ý mua và yêu cầu ông H bồi thường số tiền 30.000.000đồng là không phù hợp. Do đó, chỉ chấp nhận cho ông D một khoản tiền chi phí hợp lý cho việc bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe trong thời gian điều trị tại cơ sở y tế và sau khi xuất viện là 4.000.000đồng.

[2.3.4] Đối với tiền thu nhập bị mất trong thời gian điều trị:

Trong đơn khởi kiện, ông Lê Tấn D yêu cầu ông H bồi thường cho ông khoản tiền thu nhập bị mất trong thời gian điều trị là 8.750.000đồng/tháng x 11 tháng = 96.250.000đồng. Tuy nhiên, ông D không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh thu nhập thực tế của ông trước khi bị gây thương tích là bao nhiêu. Tại biên bản làm việc ngày 08-7-2020, trưởng thôn 4, xã Đức Chánh xác nhận trước khi bị gây thương tích thì ông Lê Tấn D làm thợ cắt tóc, thu nhập trung bình của thợ cắt tóc tại địa phương khoảng 4.800.000đồng/tháng. Do đó, việc ông D yêu cầu ông H bồi thường khoản tiền thu nhập bị mất trong thời gian điều trị với số tiền 8.750.000đồng/tháng là không phù hợp. Mặt khác, ông D nhập viện cấp cứu, điều trị tại cơ sở y tế 06 lần, với tổng thời gian điều trị tại cơ sở y tế là 37 ngày (lần 1: Từ ngày 30-01-2017 đến ngày 08-02-2017 là 10 ngày; lần 2: Từ ngày 12 đến ngày 20-02-2017 là 09 ngày; lần 03: Từ ngày 22 đến ngày 24-02-2017 là 03 ngày; lần 04: Từ ngày 27-02-2017 đến ngày 03-3-2017 là 05 ngày; lần 05: Từ ngày 22 đến ngày 25-8-2017 là 04 ngày; lần 06: Từ ngày 20 đến ngày 25-12-2017 là 06 ngày). Sau các lần xuất viện, bác sỹ điều trị đều không có chỉ định về việc ông D không được lao động. Tuy nhiên, việc ông D phải nghỉ lao động một thời gian sau khi điều trị tại Bệnh viện để phục hồi sức khỏe là cần thiết, nhưng ông D yêu cầu bồi thường khoản tiền mất thu nhập trong thời gian 11 tháng là không phù hợp. Xét tình trạng thương tích của ông Lê Tấn D và thời gian điều trị tại cơ sở y tế của ông D, Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận thời gian ông D không lao động được là 05 tháng. Như vậy, cần buộc ông Nguyễn Minh H phải có nghĩa vụ bồi thường cho

ông Lê Tấn D khoản tiền thu nhập bị mất trong thời gian điều trị là: 05 tháng x 4.800.000đồng = 24.000.000đồng.

[2.3.5] Đối với chi phí hợp lý và phần thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc người bị thiệt hại trong thời gian điều trị:

Việc ông Lê Tấn D bị thương tích nên phải có người chăm sóc trong thời gian điều trị là cần thiết. Do đó, trong đơn khởi kiện, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, ông Lê Tấn D yêu cầu ông Nguyễn Minh H bồi thường số tiền chi phí hợp lý cho người chăm sóc trong thời gian điều trị tại cơ sở y tế (gồm: Tiền tàu xe, thuê nhà trọ), với tổng số tiền 2.312.000đồng là phù hợp với các hóa đơn, chứng từ mà ông D đã cung cấp. Riêng khoản tiền mất thu nhập của người chăm sóc trong thời gian điều trị, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong quá trình giải quyết vụ án, ông D không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh mức thu nhập thực tế của người chăm sóc nên yêu cầu bồi thường theo mức lương cơ sở tại thời điểm năm 2017 là 1.300.000đồng/tháng là phù hợp. Tuy nhiên, ông D chỉ điều trị tại cơ sở y tế trong tổng thời gian 37 ngày; tại phiên tòa sơ thẩm, ông D cũng xác định bác sỹ không có chỉ định sau khi xuất viện phải cần có người chăm sóc và thực tế, sau khi xuất viện ông D cũng tự sinh hoạt cá nhân được mà không cần có người chăm sóc thường xuyên. Do đó, việc ông D yêu cầu bồi thường khoản tiền mất thu nhập của người chăm sóc trong thời gian 11 tháng là không phù hợp nên Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận khoản tiền mất thu nhập của người chăm sóc trong thời gian ông D điều trị tại cơ sở y tế là: 37 ngày x 1.300.000đồng/tháng = 1.603.000đồng. Tổng cộng số tiền chi phí hợp lý và phần thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc ông D trong thời gian điều trị là 2.312.000đồng + 1.603.000đồng = 3.915.000đồng.

[2.3.6] Đối với khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm:

Ông Lê Tấn D bị ông Nguyễn Minh H gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 28%, làm cho ông D bị di chứng "mất khứu giác hoàn toàn cả hai bên". Do đó, ông D yêu cầu ông H bồi thường khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần là phù hợp. Tuy nhiên, tại khoản 2 Điều 590 của Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: *"Người chịu trách nhiệm bồi thường trong trường hợp sức khỏe của người khác bị xâm phạm phải bồi thường thiệt hại theo quy định tại khoản 1 Điều này và một khoản tiền khác để bù đắp tổn thất về tinh thần mà người đó gánh chịu. Mức bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì mức tối đa cho một người có sức khỏe bị xâm phạm không quá năm mươi lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định"*. Xét mức độ tổn thất về tinh thần của ông Lê Tấn D trong vụ án này, Hội đồng xét xử thấy rằng việc ông D yêu cầu bồi thường khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần theo mức tối đa là 50 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định là không phù hợp. Do đó, Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần là: 20 tháng lương cơ sở x 1.490.000đồng = 29.800.000đồng.

[2.3.7] Như vậy, chỉ có căn cứ chấp nhận mức bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do sức khỏe bị xâm phạm cho ông Lê Tấn D với tổng số tiền là 72.397.837đồng, trong đó: Khoản tiền thuê phương tiện đưa người bị thiệt hại đi cấp cứu, điều trị tại cơ sở y tế là 9.004.000đồng; tiền thuốc, viện phí, tiền mua các

thiết bị y tế,... theo chỉ định của bác sỹ là 1.678.837đồng; tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe là 4.000.000đồng; tiền thu nhập bị mất của ông D trong thời gian điều trị là 24.000.000đồng; chi phí hợp lý và phần thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc ông D trong thời gian điều trị là 3.915.000đồng; khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm của ông D là 29.800.000đồng.

[3] Về án phí*:* Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Ông Nguyễn Minh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với phần yêu cầu khởi kiện của ông Lê Tấn D được Tòa án chấp nhận là: 72.397.837đồng x 5% = 3.619.000đồng.

Ông Lê Tấn D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với phần yêu cầu khởi kiện của ông D không được Tòa án chấp nhận là 240.587.837đồng - 72.397.837đồng = 168.190.000đồng. Tuy nhiên, do ông D khởi kiện yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do sức khỏe bị xâm phạm nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm đối với phần yêu cầu khởi kiện không được Tòa án chấp nhận.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm d khoản 1 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, các điều 144, 147, 235, 266, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các điều 584, 585, 586, 588 và 590 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08-7-2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; điểm d khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Lê Tấn D về việc yêu cầu ông Nguyễn Minh H bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do sức khỏe bị xâm phạm.

Buộc ông Nguyễn Minh H phải có nghĩa vụ bồi thường cho ông Lê Tấn D tổng số tiền là 72.397.837đồng (bảy mươi hai triệu, ba trăm chín mươi bảy nghìn, tám trăm ba mươi bảy đồng).

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Tấn D về việc yêu cầu ông Nguyễn Minh H bồi thường số tiền 168.190.000đồng (một trăm sáu mươi tám triệu, một trăm chín mươi nghìn đồng).

3. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định

tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về án phí:

Ông Lê Tấn D được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm đối với phần yêu cầu khởi kiện không được Tòa án chấp nhận.

Ông Nguyễn Minh H phải chịu 3.619.000đồng (ba triệu, sáu trăm mười chín nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Nguyên đơn ông Lê Tấn D có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị đơn ông Nguyễn Minh H không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

6. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Mộ Đức;
- Chi Cục THADS huyện Mộ Đức;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Phong